

Ngày 31/12/2025	51,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.7%	7.1%	96.2%

2025	
ROE	12.2%
	+/- YoY ▼ 4.0%

Q4/25			
DT thuần	1,559	QoQ ▲ 321 ▲ 25.9%	YoY ▲ 1,124 ▲ 258%
	tỷ VNĐ		

2025	
DT thuần	3,730
	YoY ▲ 2,046 ▲ 121%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN gộp	639	QoQ ▲ 202 ▲ 46.1%	YoY ▲ 522 ▲ 446%
	tỷ VNĐ		

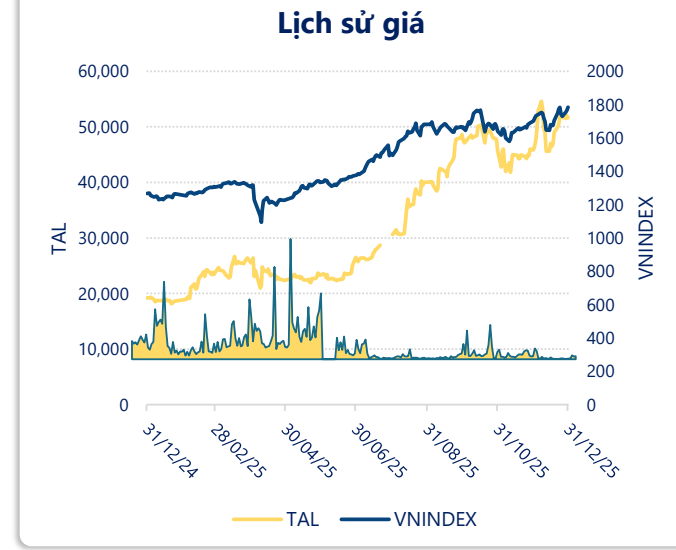
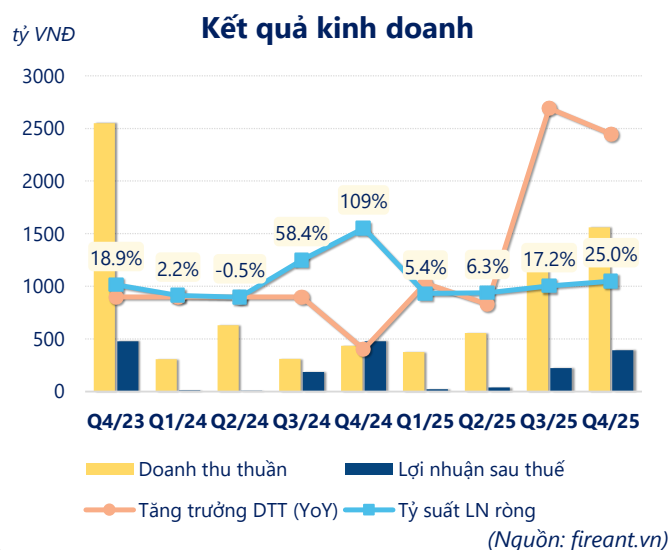
2025	
LN gộp	1,393
	YoY ▲ 973 ▲ 232%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN thuần	466	QoQ ▲ 184 ▲ 65.1%	YoY ▼ 23.0 ▼ 4.8%
	tỷ VNĐ		

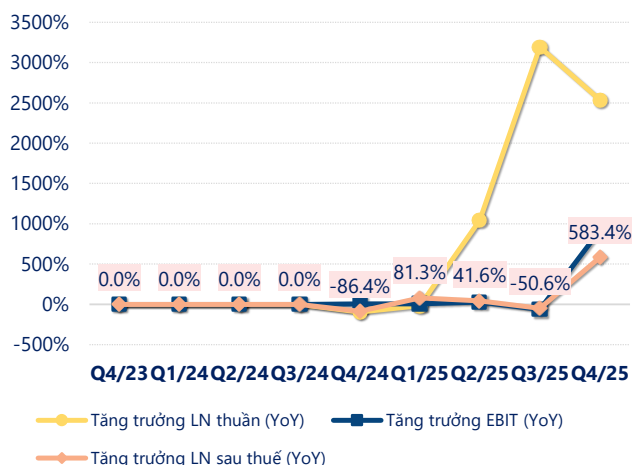
2025	
LN thuần	845
	YoY ▼ 43.0 ▼ 4.9%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN sau thuế	391	QoQ ▲ 168 ▲ 75.5%	YoY ▼ 85.0 ▼ 17.8%
	tỷ VNĐ		

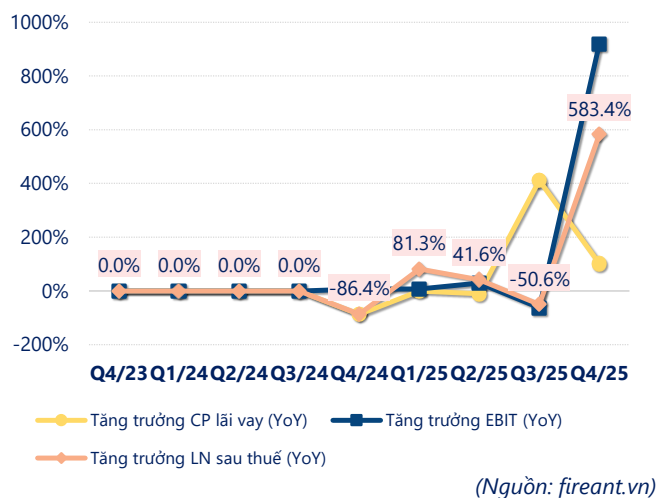
2025	
LN sau thuế	675
	YoY ▼ 10.0 ▼ 1.5%
	tỷ VNĐ



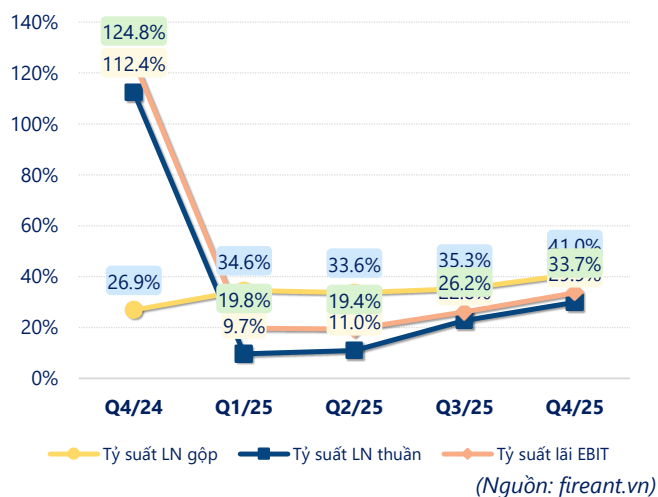
Tăng trưởng lợi nhuận



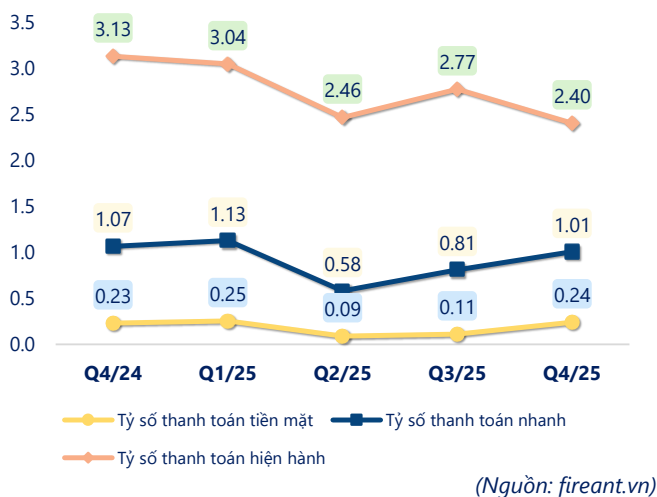
Tăng trưởng chi phí



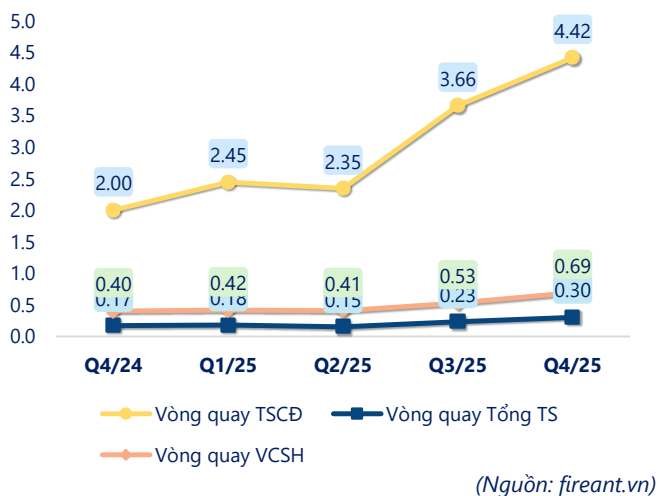
Tỷ suất lợi nhuận



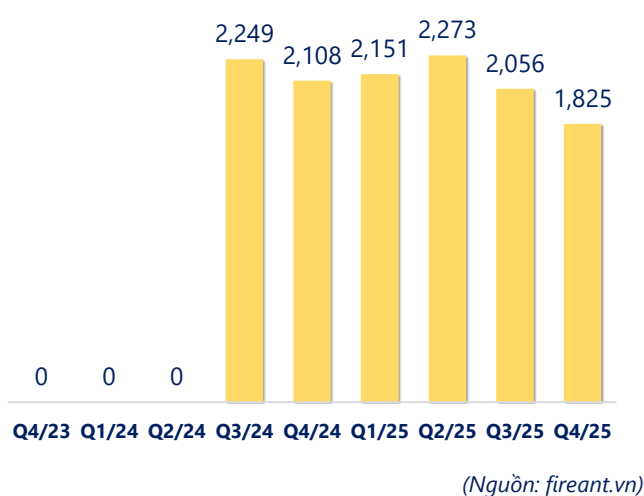
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,559	435	258%	3,730	1,684	121%
Giá vốn hàng bán	921	318	189%	2,338	1,265	84.9%
Lợi nhuận gộp	639	117	446%	1,393	420	232%
Doanh thu HĐTC	10.7	543	-98.0%	44.7	922	-95.1%
Chi phí TC	41.0	69.8	-41.2%	178	201	-11.6%
Chi phí lãi vay	34.2	55.0	-37.8%	159	172	-7.4%
LN trong công ty LKLD	0.14	0.07	107%	0.38	0.25	53.7%
Chi phí bán hàng	58.9	22.7	159%	159	56.7	181%
Chi phí QLDN	84.0	78.5	7.1%	255	196	30.4%
LN thuần từ HĐKD	466	489	-4.8%	845	888	-4.9%
Lợi nhuận khác	25.4	-0.94	2801%	27.5	-12.7	317%
LN trước thuế	491	488	0.6%	873	876	-0.4%
Lợi nhuận sau thuế	391	476	-17.8%	675	685	-1.5%
LNST của CĐ cty mẹ	389	472	-17.5%	657	665	-1.2%

(Nguồn: fireant.vn)

